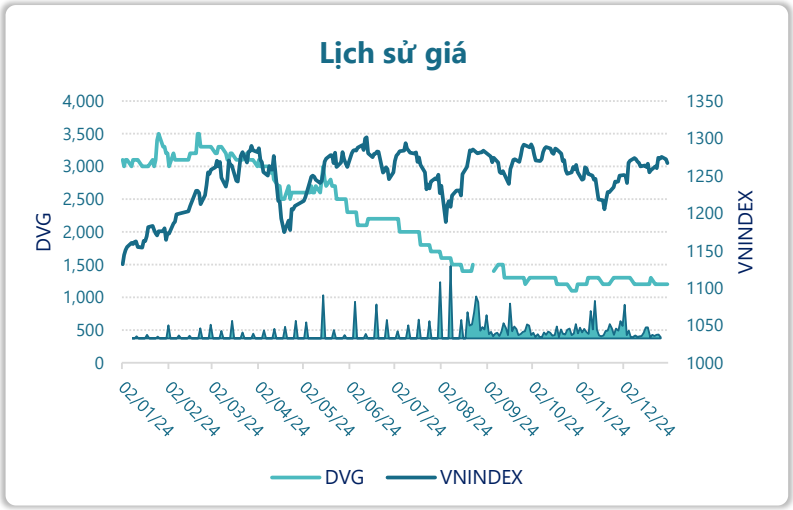
FireAnt

CTCP Đại Việt Group DVG (UPCOM: DVG)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	28,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,745
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	34
P/E	-37.4
EPS	-32

DT thuần

Q4/24

62.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.20| -4.9%

YoY: ▲ 27.5| 77.6%

LN sau thuế

Q4/24

0.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.22| 109%

YoY: ▲ 0.29| 221%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-0.4%

+/- YoY: ▼ 6.0%

DT thuần

2024

176

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 93.2| 112%

LN sau thuế

2024

-0.90

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.39| -120%

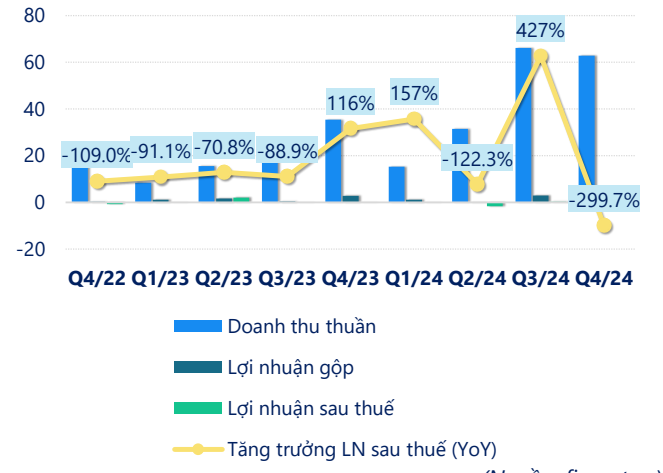
ROE

2024

-0.2%

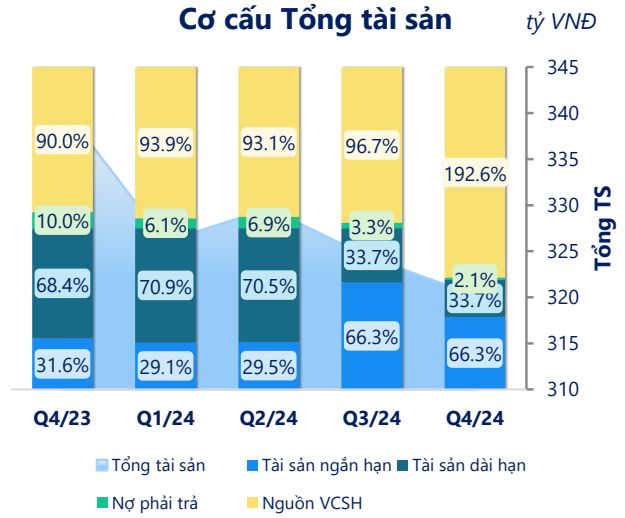
+/- YoY: ▼ 1.7%

Kết quả kinh doanh



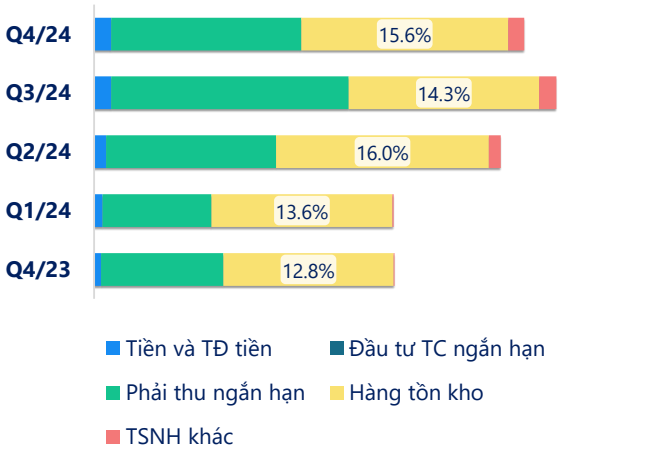
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



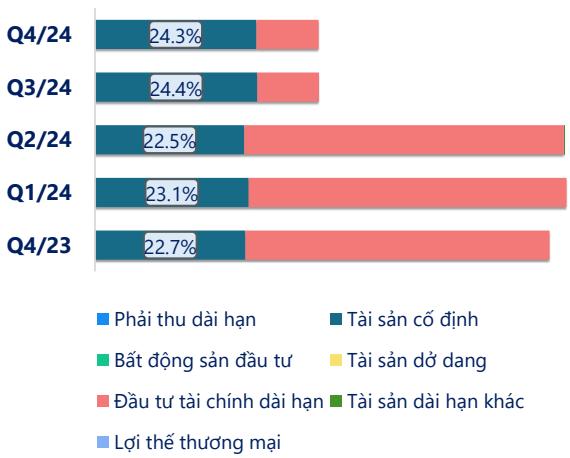
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



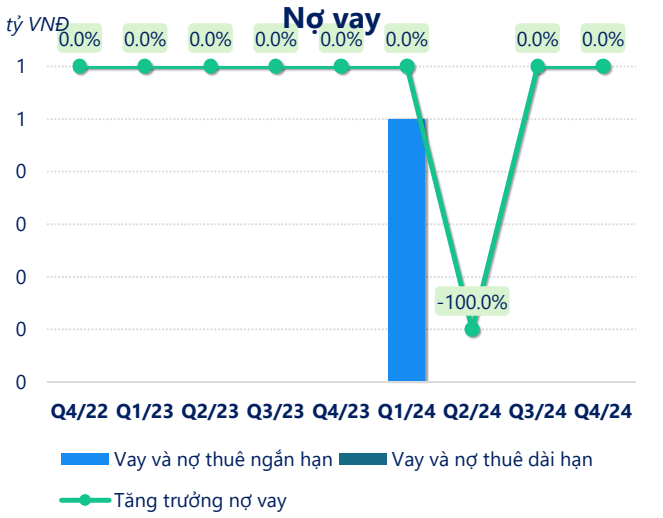
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



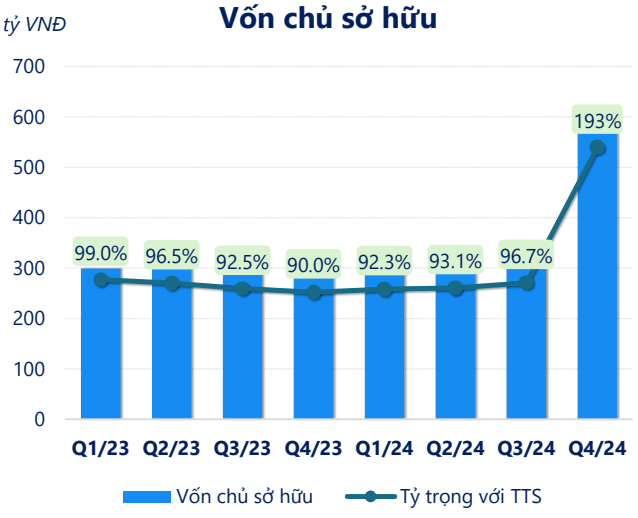
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



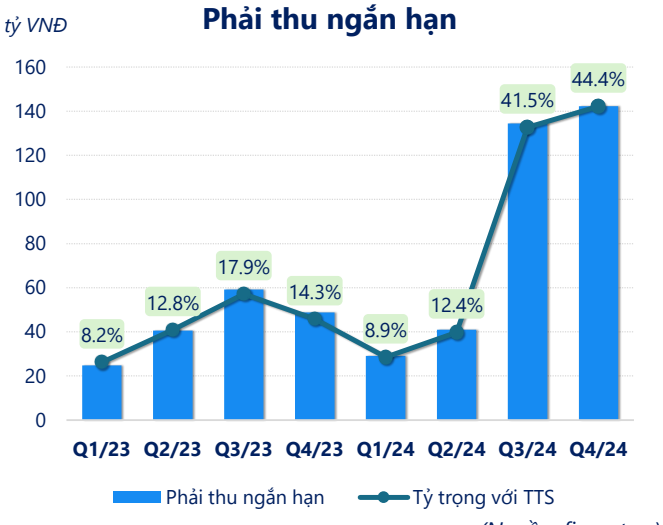
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



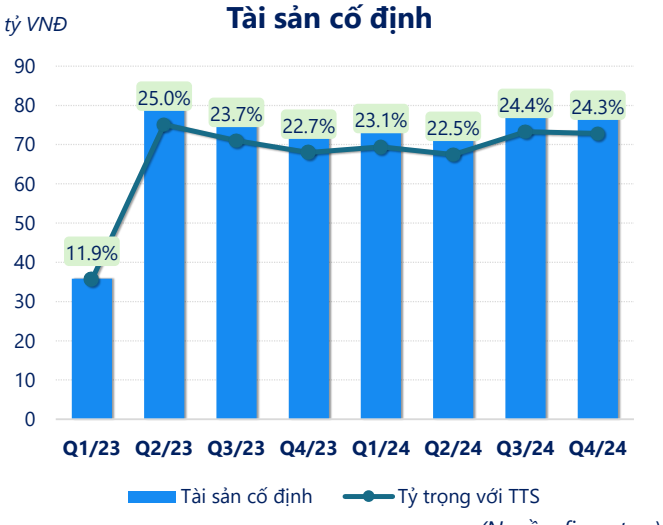
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



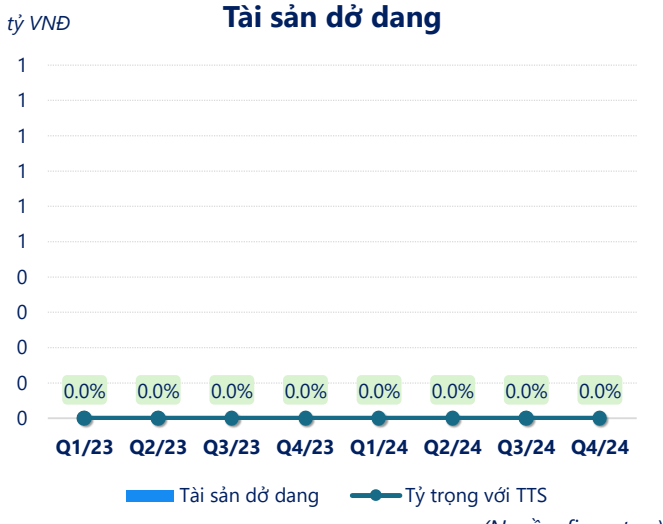
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



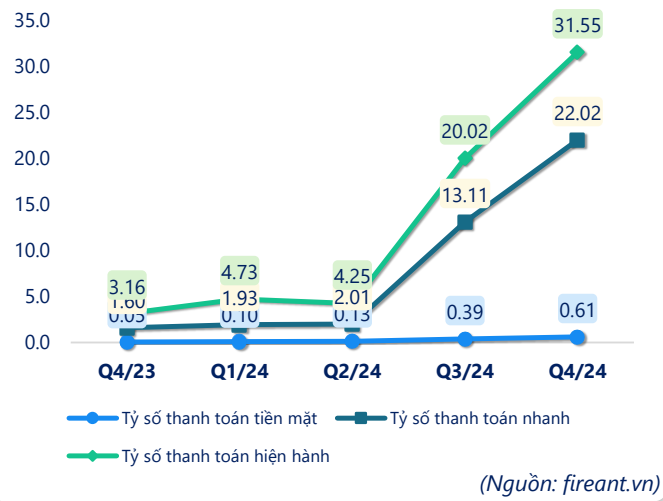
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



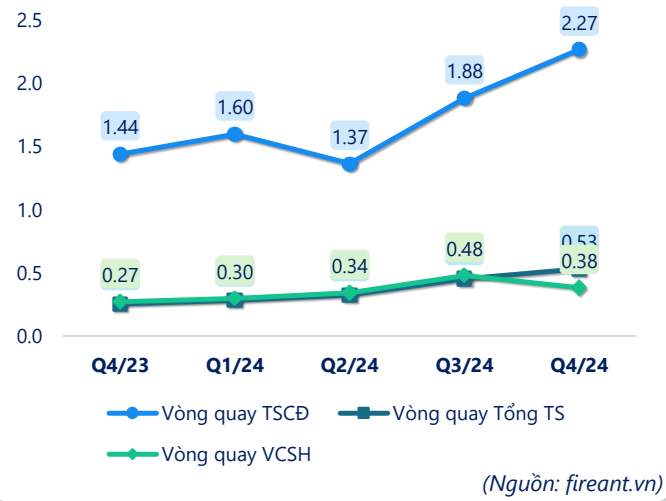
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**341**	**326**	**330**	**324**	**320**
Tài sản ngắn hạn	**108**	**94.8**	**97.1**	**215**	**212**
Tiền và tương đương tiền	1.80	2.10	2.98	4.16	4.11
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	48.8	29.1	41.0	134	142
Hàng tồn kho	53.0	56.2	51.1	74.2	64.2
Tài sản ngắn hạn khác	4.12	7.42	2.01	2.24	1.90
Tài sản dài hạn	**233**	**231**	**233**	**109**	**108**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	77.2	75.5	74.1	79.2	77.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	156	156	158	30.0	30.0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.01	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**34.1**	**20.0**	**22.8**	**10.7**	**6.73**
Nợ ngắn hạn	**34.1**	**20.0**	**22.8**	**10.7**	**6.73**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0.50	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	14.7	6.86	7.70	0.24	3.97
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**307**	**306**	**307**	**313**	**617**
Vốn chủ sở hữu	**307**	**301**	**307**	**313**	**617**
Vốn điều lệ	280	280	280	280	280
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)